



Đ/c: Lô 51, đường số 2, KCN Tân  
Tạo, Q. Bình Tân, Tp. HCM  
Website: [www.spm.com.vn](http://www.spm.com.vn)

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM S.P.M

Mã chứng khoán: **SPM**

Ngành: Y tế, dược phẩm

Sàn giao dịch: **HSX**

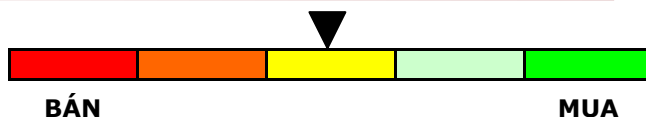
Lĩnh vực: Sản xuất kinh doanh và phân  
phối thuốc tân dược.

### Khuyến nghị: THEO DÕI THỊ TRƯỜNG

Giá mục tiêu: 76,386 VNĐ

Giá hiện tại: 76,500 VNĐ

Ngày chào sàn: 21/05/2010



EPS\_2009: 6,239 VNĐ

P/E: 12.26

BVPS\_2009: 24,524 VNĐ

P/B: 3.11

#### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÔNG TY

##### Lĩnh vực hoạt động chính

- Sản xuất và phân phối dược phẩm, chủ yếu là thuốc tân dược.
- Sản xuất và phân phối mỹ phẩm, thực phẩm
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng.

##### Những nét nổi bật

- Nếu chỉ nhìn vào các chỉ tiêu tài chính của SPM thì có thể thấy tình hình tài chính của SPM vẫn còn hạn chế so với các doanh nghiệp cùng ngành.
- Nguyên liệu nhập khẩu chiếm từ 30—50% cơ cấu giá vốn, nên chỉ cần một sự thay đổi nhỏ của chính sách tỷ giá hoặc giá nguyên vật liệu trên thế giới cũng tác động mạnh tới chi phí sản xuất của SPM.
- Là công ty có sản phẩm đầu tiên được xuất khẩu và chinh phục cả thị trường khó tính như Hoa Kỳ—Myvita Multi. Luôn chiếm một thị phần đáng kể (21.3% năm 2008 và 21.8% năm 2009) ở trong nước
- Theo phương pháp tương đối P/E, P/B, giá cổ phiếu SPM vào khoảng 76,386 VNĐ. Nhà đầu tư hiện tại nên theo dõi diễn biến giá của SPM và thị trường để đưa ra quyết định đầu tư tại thời điểm thích hợp.

##### Chỉ tiêu tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	2010Q1
Doanh thu thuần	212,361	254,694	79,185
Lợi nhuận gộp	87,277	98,173	30,429
Lợi nhuận SXKD	59,647	63,788	21,597
LNST	54,315	62,388	20,782
Tổng tài sản	427,039	478,392	819,913
Vốn chủ sở hữu	199,269	242,543	514,528
ROA	12.72%	13.04%	2.53%
ROE	27.26%	25.72%	4.04%
EPS (VNĐ)	5,431	6,239	1,484
Book value(VNĐ)	19,927	24,254	36,752

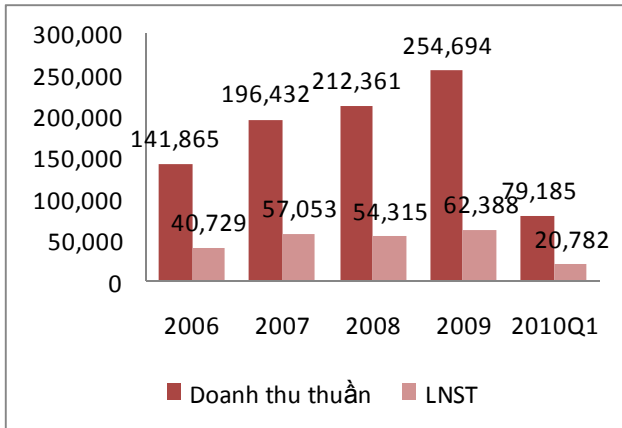
#### Thông tin chính liên quan

Ngày	Tin tức	Nguồn
19/05/2010	SPM: Lợi thế về sản phẩm tạo ra biên lợi nhuận cao	<a href="http://www.cafef.vn">www.cafef.vn</a>
19/05/2010	SPM: Đạt 24 tỷ đồng LNST trong 4 tháng đầu năm 2010	<a href="http://www.stox.vn">www.stox.vn</a>
12/05/2010	SPM: Ngày 21/05/2010—ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SPM	<a href="http://www.tvsi.com.vn">www.tvsi.com.vn</a>

Hệ thống số liệu của TVSI được áp dụng theo tiêu chuẩn của quốc tế

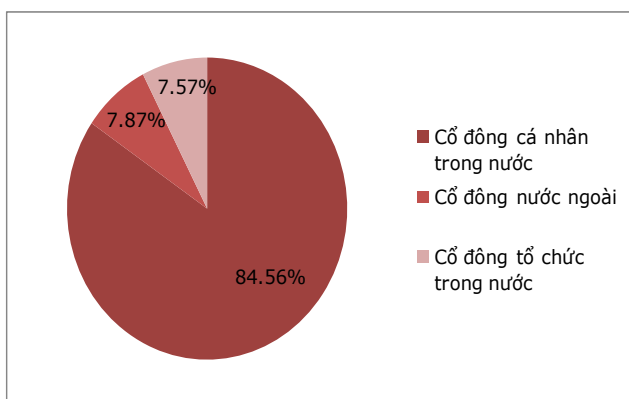
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

**Hình 1: Tăng trưởng doanh thu và LNST của SPM**



**ĐVT: triệu đồng**

**Hình 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 09/04/2010**



**Nguồn: BCB của công ty; TVSI tổng hợp**

### Sản phẩm chính của SPM

Sản phẩm trong nước do SPM sản xuất chủ yếu là thuốc tân dược với 88 loại sản phẩm thuộc 9 nhóm công dụng bao gồm cả kê toa điều trị (Rx) và không kê toa (OTC). Danh mục sản phẩm hiện nay gồm (1) vitamin, khoáng chất; (2) giảm đau, hạ nhiệt, kháng viêm, chống dị ứng; (3) tim mạch; (4) thần kinh; (5) kháng sinh, kháng nấm, chống virus, diệt ký sinh trùng; (6) tiêu hóa, thận niệu; (7) hô hấp, tai, mũi, họng; (8) cơ xương khớp và (9) sản phẩm có nguồn gốc từ tự nhiên (đồng dược). Trong đó, doanh thu từ dòng sản phẩm vitamin, khoáng chất chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu với nhãn hiệu nổi tiếng MyVita.

### Hoạt động kinh doanh

Nguyên vật liệu dùng cho sản xuất của SPM được nhập khẩu từ các nhà sản xuất lớn, đạt tiêu chuẩn và có uy tín trên thế giới như: DSM – Singapore, Givausan – Thụy Sĩ, Shreechem – Ấn Độ, Develing – Hà Lan... và các nhà cung cấp nổi tiếng khá có ngành y học phát triển hàng đầu như Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc, chiếm 30-50% cơ cấu giá vốn. Do đó, chính sách tỷ giá và giá hàng hóa thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành của công ty.

Với sản phẩm chủ đạo là vitamin MyVita Multi đã được xuất khẩu sang cả thị trường khó tính Hoa Kỳ, doanh thu và lợi nhuận của SPM tăng trưởng đều đặn hàng năm, trung bình ở mức 22% và 16%. Thị phần tiêu thụ của MyVita Multi dẫn chiếm lĩnh thị trường kể từ năm 2003. Theo công ty nghiên cứu thị trường IMS thì sản phẩm Myvita Multi chiếm lĩnh thị trường 21.3% năm 2008 và 21.8% năm 2009, vượt qua các đối thủ như Plusssz của Trade Wind, Berocca của Bayer. Ngoài ra, SPM cũng nổi bật với các dòng sản phẩm khác như Biseptol 480 mang lại 5.09% tổng doanh thu, Helinzole 20 với tỷ trọng 5% doanh thu, dẫn đầu nhóm tiêu hóa, thận niệu.

Nhằm đạt được mục tiêu lợi nhuận đột biến, SPM không ngừng đẩy mạnh hoạt động R&D và tung ra sản phẩm mới. Trong năm vừa qua, SPM đã tung ra 12 sản phẩm mới thuộc 6 nhóm sản phẩm như My-vita Power, Tiamino, Mypara Cold, Losapin 50mg, Phycatol Extra... Doanh thu cả năm 2009 đạt 254.6 tỷ đồng, LNST đạt 62.38 tỷ đồng. Trong 4 tháng đầu năm 2010, LNST của SPM ước đạt trên 24 tỷ đồng. Năm qua, công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy mới bằng việc vay nợ ngân hàng khiến chi phí vay tăng thêm, hiệu quả sinh lời trên vốn chủ giảm.

Mặt khác, trước kia SPM chuyên là một công ty phân phối dược phẩm, song hiện tại đã chuyển sang lĩnh vực sản xuất và phân phối thuốc trên địa bàn cả nước thông qua hai đại lý trực tiếp tại Hà Nội và tp. Hồ Chí Minh và phân phối gián tiếp tại các tỉnh trong cả nước. Do sản phẩm SPM định vị phân khúc ở những khu vực có thu nhập từ trung bình trở lên nên hệ thống phân phối cũng bao phủ tại các địa phương có tính chất phù hợp với phân khúc này. Chiến lược phát triển hệ thống phân phối của SPM tại thị trường trong nước chủ yếu dựa vào chiều sâu bằng cách đi sâu vào nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, có chất lượng tiêu thụ trên thị trường. Hiện sản phẩm của SPM đã có mặt trên thị trường quốc tế như Mỹ, Myanmar, Malaysia...

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### So sánh với công ty cùng ngành năm 2009

Khả năng thanh toán	SPM	DCL
KN thanh toán hiện hành	0.67	1.56
KN thanh toán nhanh	0.55	1.09
Khả năng hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	5.32	3.88
Vòng quay TSCĐ	0.83	2.18
Vòng quay tổng tài sản	0.53	0.90
Cơ cấu vốn		
Nợ phải trả/NVCSH	97.24%	113.25%
Nợ phải trả/Tổng Tài sản	49.30%	53.10%
Khả năng sinh lời		
Lợi nhuận biên gộp	36.77%	24.13%
Lợi nhuận biên trước thuế	24.04%	12.63%
Lợi nhuận biên sau thuế	23.37%	11.92%
ROA	13.04%	10.75%
ROE	25.72%	23.78%
Lợi ích cổ đông		
Book value 2009 (VNĐ)	24,254	29,784
EPS 2009 (VNĐ)	6,239	7,087
P/E	12.66	8.47
P/BV	3.26	2.01

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, TVSI tổng hợp

### Tình hình trả cổ tức của SPM

Năm	Tỷ lệ cổ tức (%)
2007	15
2008	10
2009	15
2010F	20
2011F	25
2012F	25

Nguồn: BCB, TVSI tổng hợp

Hiện nay trên sàn giao dịch đã có 12 công ty hoạt động trong lĩnh vực dược phẩm, y tế được niêm yết trên cả Hnx và Hsx với quy mô tổng tài sản trung bình là 499 tỷ đồng năm 2009. Như vậy, đối với số liệu năm 2009, quy mô SPM đang ở mức trung bình của ngành tính cho các công ty niêm yết với trị giá 478.4 tỷ đồng. Để tiện so sánh và đánh giá tình hình tài chính của SPM, chúng tôi lấy mã cổ phiếu DCL làm mã tham chiếu vì có cùng hoạt động kinh doanh và quy mô tương đương SPM

### Khả năng thanh toán

Nhìn vào các con số phản ánh khả năng thanh toán nợ của SPM trong năm 2009 so với các doanh nghiệp cùng ngành, có thể thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của SPM đang ở mức thấp song đang có dấu hiệu cải thiện dần so với năm 2008 vì nợ ngắn hạn có tăng nhưng không bằng tỷ lệ tăng của các khoản phải thu.

### Khả năng hoạt động

So với DCL, hàng tồn kho của SPM được tiêu thụ khá nhanh tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của SPM không bằng DCL do SPM chủ yếu sản xuất thuốc tân dược, đòi hỏi cơ sở hạ tầng kỹ thuật cao, nhà máy SPM cũng chỉ mới đi vào hoạt động, chưa đạt hết công suất. Do đó, doanh thu từ TSCĐ cũng như TTS nói chung còn ở mức thấp.

### Cơ cấu vốn

Năm 2009, SPM vay thêm 55 tỷ đồng từ NHNN để tiếp tục đầu tư vào việc xây dựng nhà máy sản xuất dược với lãi suất từ 10.5—12%/năm và không nằm trong diện được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất 4% của chính phủ. Ngoài ra, tỷ lệ tăng của VCSH 2009 cao hơn tỷ lệ tăng của nợ (VCSH tăng 21.72%, nợ tăng 3.55%) nên tỷ lệ nợ/NVCSH giảm mạnh so với năm 2008 từ 114.3% xuống 97.24%, tuy nhiên tỷ lệ nợ/TTS vẫn ở mức an toàn (49.3%).

### Khả năng sinh lời

Dù hiệu quả hoạt động và khả năng trả nợ không cao, song hiệu quả sinh lời trên tổng tài sản và vốn chủ của SPM khá tốt. Đặc biệt ROE 2009 đạt 25.72% cao hơn DCL. Vì vay nợ để xây dựng nhà máy, chi phí tăng thêm nên tỷ lệ ROE của SPM giảm so với năm 2008. Chính sách kiểm soát chi phí của SPM cũng tốt hơn DCL khi hai chỉ tiêu lợi nhuận biên trước thuế và sau thuế của SPM đều cao gần gấp đôi so với DCL.

### Chính sách cổ tức

Công ty đang duy trì một tỷ lệ cổ tức khá đồng đều trong những năm vừa qua. Theo chính sách của công ty, dự kiến năm 2009 công ty sẽ chi trả cổ tức không vượt quá 15%. Trong những năm tiếp theo dù lợi nhuận thay đổi như thế nào công ty vẫn cố gắng duy trì tỷ lệ cổ tức ở mức cao hơn, từ 20% trở lên và xây dựng chiến lược nguồn vốn phù hợp để sản xuất kinh doanh. So với các công ty ngành dược, tỷ lệ chi trả cổ tức của SPM đang ở mức trung bình và đang hướng tới một tỷ lệ tương ứng với các công ty có mức trả cổ tức cao như DHG, DBT, DCL...

**Như vậy, có thể thấy số liệu tài chính phản ánh tình hình hoạt động của SPM khá lành mạnh, cổ phiếu được nhà đầu tư kỳ vọng cao.**

## ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU

Chúng tôi tiến hành định giá SPM theo phương pháp so sánh tương đối với chỉ tiêu P/E, P/B. Theo đánh giá của chúng tôi thì hoạt động sản xuất, phân phối và gia công dược phẩm của SPM tăng cao khi nhà máy mới với công suất thiết kế gấp 7 lần nhà máy cũ được đưa vào sử dụng từ tháng 5/2009 góp phần tăng doanh thu lên khoảng 310 tỷ đồng, LNST đạt 85 tỷ đồng khi công suất thực tế đạt trên 35% công suất thiết kế.

SPM cũng không có kế hoạch tăng vốn trong năm nay do đó, số lượng cổ phiếu lưu hành là 14 triệu, LNST đạt khoảng 85 tỷ đồng. Khi đó EPS forward 2010 là 6,071 VNĐ, với P/E vào khoảng 12.2, giá cổ phiếu SPM vào khoảng 74,071 VNĐ.

Ngoài ra, SPM dự định sẽ hợp tác đầu tư với một công ty chuyên về lĩnh vực bất động sản tại Hà Nội trong dự án Long Trường, Q.9, TP. HCM. Nếu việc hợp tác này thành công, sẽ đem về cho SPM một khoản lợi nhuận ước tính là 29 tỷ đồng. Giả sử nếu khoản lợi nhuận này được hạch toán ngay trong năm nay khi đó EPS forward cho năm 2010 sẽ đạt 8,143 VNĐ. Vì thế, nhà đầu tư nên theo dõi chặt chẽ diễn biến từ mảng hợp tác này để đưa ra những quyết định hợp lý trong thời gian tới.

Tương tự, đối với phương pháp P/B, giá trị sổ sách 2010 là 26,234 VNĐ, P/B đạt 3.0 lần, giá cổ phiếu SPM theo phương pháp này là 78,702 VNĐ.

**Trung bình 50:50 theo 2 phương pháp, giá trung bình của cổ phiếu SPM là 76,386 VNĐ. So sánh với giá hiện tại SPM ngày 31/5/2010 là 76,500 VNĐ, chúng tôi khuyên nhà đầu tư nên quan sát diễn biến giá của SPM trong thời điểm hiện tại.**

## VỊ TRÍ VÀ TIỀM NĂNG SPM TRONG NGÀNH DƯỢC

Theo cục quản lý Dược Việt Nam, mạng lưới cung ứng thuốc trên toàn quốc gồm 262 doanh nghiệp sản xuất thuốc, 89 doanh nghiệp nhập khẩu thuốc, 900 doanh nghiệp bán buôn và hơn 41,000 cơ sở bán lẻ tuy nhiên số nhà thuốc đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc (GPP) mới chỉ dừng lại ở con số 7. Công ty cổ phần S.P.M đạt cả ba tiêu chuẩn GMP, GLP và GSP vào năm 2002. Đến năm 2006, công ty nhận được chứng chỉ GMP—WHO theo tiêu chuẩn của tổ chức Y tế thế giới. Ngoài ra, SPM còn là doanh nghiệp đầu tiên xây dựng được thương hiệu MyVita đứng đầu thị trường Việt Nam, vượt qua các doanh nghiệp hàng đầu nước ngoài. Đây có thể coi là lợi thế cạnh tranh của SPM trên thị trường trong nước và quốc tế, nâng cao vị thế, thương hiệu của SPM trên thị trường dược phẩm.

Trong năm 2009, sản phẩm của SPM được phân phối rộng rãi cả thị trường trong nước và thị trường nước ngoài, đặc biệt là dòng sản phẩm vitamin MyVita Multi. Sản phẩm được phân phối trực tiếp tại Hà Nội, tp. Hồ Chí Minh và gián tiếp ở các tỉnh thông qua hệ thống phân phối của công ty TNHH Đô Thành. Việc nhà máy mới đi vào hoạt động sẽ góp phần giảm bớt áp lực đầu tư chi phí TSCĐ từ 8—10 năm, công ty sẽ không phải gia tăng chi phí để xây dựng nhà máy mới trong vòng 8—10 năm tới khi công suất hoạt động mới chỉ chạy trên 35% công suất thiết kế. Hiện công ty đang tiến hành mở rộng và xâm nhập vào thị trường các nước Châu Á, Châu Phi và Châu Mỹ Latinh. Tại thị trường Châu Á, công ty đang ưu tiên phát triển thị phần ở các nước lân cận, trong khu vực Thái Bình Dương và các nước Đông Á.

**PHỤ LỤC BCTC**

**Bảng cân đối kế toán**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	SPM 2006	SPM 2007	SPM 2008	SPM 2009	SPM 2010Q1	DCL 2009
<b>Tổng TS</b>	<b>136,761</b>	<b>219,257</b>	<b>427,039</b>	<b>478,392</b>	<b>819,913</b>	<b>640,720</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>93,673</b>	<b>99,698</b>	<b>103,040</b>	<b>158,232</b>	<b>357,970</b>	<b>375,385</b>
Tiền mặt	746	7,241	2,037	3,184	7,879	26,013
Đầu tư ngắn hạn				380	142,380	
Các khoản phải thu	71,718	64,740	68,001	124,411	177,007	224,773
Hàng tồn kho	20,838	27,160	26,729	29,395	29,500	112,277
Tài sản lưu động khác	372	556	6,274	863	1,204	12,323
<b>TS dài hạn</b>	<b>43,088</b>	<b>119,560</b>	<b>323,999</b>	<b>320,159</b>	<b>461,944</b>	<b>265,335</b>
<b>TSCĐ</b>	<b>42,796</b>	<b>105,415</b>	<b>309,896</b>	<b>308,482</b>	<b>430,011</b>	<b>264,406</b>
<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>36,301</b>	<b>33,791</b>	<b>32,771</b>	<b>149,041</b>	<b>145,503</b>	<b>250,189</b>
Nguyên giá tài sản CĐHH	50,829	53,398	57,776	189,028	189,397	396,547
Hao mòn tài sản CĐHH	14,528	19,607	25,005	39,986	43,894	146,358
<b>TSCĐ thuê mua TC</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
Nguyên giá tài sản thuê mua TC	0	0	0	0	0	0
Hao mòn tài sản thuê mua TC	0	0	0	0	0	0
<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>6,495</b>	<b>6,338</b>	<b>6,170</b>	<b>6,060</b>	<b>6,020</b>	<b>13,993</b>
Nguyên giá tài sản cố định vô hình	7,282	7,282	7,282	7,330	7,330	13,993
Hao mòn TSCĐ vô hình	787	944	1,112	1,270	1,310	
Xây dựng CBDD		65,286	270,955	153,381	278,488	224
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0	0
Đầu tư TC Dài hạn	0	13,870	13,870	11,525	25,715	
Tài sản dài hạn khác	292	275	232	152	6,218	929
<b>Nguồn vốn</b>	<b>136,761</b>	<b>219,257</b>	<b>427,039</b>	<b>478,392</b>	<b>819,913</b>	<b>640,720</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>42,800</b>	<b>68,244</b>	<b>227,770</b>	<b>235,848</b>	<b>305,386</b>	<b>340,194</b>
Nợ ngắn hạn	41,210	66,204	185,724	235,681	305,218	241,109
Nợ dài hạn	1,590	2,040	42,046	168	168	99,085
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>93,961</b>	<b>151,014</b>	<b>199,269</b>	<b>242,543</b>	<b>514,528</b>	<b>300,397</b>
Vốn chủ sở hữu	93,961	151,014	199,269	242,543	514,528	289,477
Vốn điều lệ	50,000	100,000	100,000	100,000	140,000	97,193
Thặng dư vốn					211,200	110,557
Lợi nhuận chưa phân phối	43,961	51,014	99,269	142,543	163,325	39,625
<b>Các quỹ</b>						10,920

**Kết quả kinh doanh**

Tổng doanh thu	145,661	202,550	218,440	266,980	80,077	577,773
Doanh thu thuần	141,865	196,432	212,361	254,694	79,185	575,519
Giá vốn hàng bán	70,943	100,902	125,084	156,521	48,756	436,118
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>70,922</b>	<b>95,530</b>	<b>87,277</b>	<b>98,173</b>	<b>30,429</b>	<b>139,401</b>
Doanh thu từ HĐTC	80	196	615	540	210	1,469
Chi phí HĐTC	4,328	2,979	7,215	16,299	5,282	14,974
Chi phí lãi vay	4,098	2,835			4,613	10,875
Chi phí bán hàng	21,028	24,250	13,304	11,068	2,003	33,478
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,853	5,935	7,726	7,557	1,757	18,623
<b>Lợi nhuận từ HĐSXKD</b>	<b>41,795</b>	<b>62,563</b>	<b>59,647</b>	<b>63,788</b>	<b>21,597</b>	<b>73,795</b>
Thu nhập khác	437	415	1,301	396	152	2,539
Chi phí khác	1,502	400	1,831		2	3,344
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>-1,065</b>	<b>15</b>	<b>-531</b>	<b>396</b>	<b>150</b>	<b>-805</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>40,729</b>	<b>62,578</b>	<b>59,116</b>	<b>64,184</b>	<b>21,747</b>	<b>72,989</b>
Thuế TNDN		5,525	4,802	1,796	965	4,139
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>40,729</b>	<b>57,053</b>	<b>54,315</b>	<b>62,388</b>	<b>20,782</b>	<b>68,850</b>
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0					-34
<b>LNST công ty mẹ</b>	<b>40,729</b>	<b>57,053</b>	<b>54,315</b>	<b>62,388</b>	<b>20,782</b>	<b>68,884</b>



## CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Sàn giao dịch của mọi nhà

### Khuyến cáo sử dụng

- Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của TVSI.
- Báo cáo chỉ nhằm cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo.
- TVSI có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng TVSI có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

### PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

#### Phó phòng Nghiên cứu và tư vấn đầu tư

Ths. Hoàng Thị Thanh Thùy

#### Chuyên viên phân tích:

Phan Hoàng Diệu

Email: [dieuph@tvs.com.vn](mailto:dieuph@tvs.com.vn)

### Sản phẩm phòng Nghiên cứu và Tư vấn Đầu tư

#### Báo cáo thường xuyên

Thông tin cập nhật website hàng ngày

Morning Briefing

Thông kê giao dịch cuối ngày

Thông kê giao dịch tuần

Bản tin: bản tin tuần, trái phiếu

Lịch sự kiện theo tháng

#### Báo cáo phân tích

Báo cáo Kinh tế Đầu tư tháng

Báo cáo phân tích ngành

Báo cáo phân tích công ty

#### Báo cáo thống kê

EPS Flash Report

Investment Tool

Top 50 mã CK có giá trị vốn hóa lớn nhất

#### Hội thảo

Hội thảo chuyên đề và hội thảo nhỏ

### Sản phẩm giao dịch

I-trade Home

I-trade Pro

#### Trụ sở

152 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: (04) 3728 0921

Fax: (04) 3728 0920

#### Chi nhánh HCM

#### Chi nhánh Hoàn Kiếm, Hà Nội

#### Chi nhánh An Đông, HCM

#### Chi nhánh Hải Phòng

#### Chi nhánh Đà Nẵng

193 Trần Hưng Đạo, Q.1 26C Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm

95A Nguyễn Duy Dương, Q.5

19 Điện Biên Phủ

114 Quang Trung

ĐT: (08) 3838 6868

ĐT: (04) 3933 2233

ĐT: (08) 3830 6547

ĐT: (031) 3757 556

ĐT: (0511) 3752 282

Fax: (08) 3920 7542

Fax: (04) 3933 5120

Fax: (08) 3830 6547

Fax: (031) 3757 560

Fax: (0511) 3752 283

Website: [www.tvs.com.vn](http://www.tvs.com.vn)

Email: [contact@tvs.com.vn](mailto:contact@tvs.com.vn)